

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập:

- Chương III. Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng.
- Chương IV. Hỗn hợp. Tách chất ra khỏi hỗn hợp.
- Chương V. Tế bào.
- Chương VI. Từ tế bào đến cơ thể

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Kể tên một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng và các ứng dụng của chúng.
- Thành phần của hỗn hợp, chất tinh khiết gồm những gì? Tính chất của chất tinh khiết, hỗn hợp, lấy ví dụ?
- Dung dịch, nhũ tương, huyền phù là gì? Lấy ví dụ?
- Nguyên tắc tách chất ra khỏi hỗn hợp? Kể tên một số phương pháp tách chất thường dùng?
- Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào, mô và các cơ quan trong cơ thể.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng

- Một số phương pháp tách chất khỏi hỗn hợp được áp dụng trong đời sống.
- Sử dụng hợp lý và an toàn, hiệu quả, chống lãng phí một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng trong cuộc sống.
- Liên hệ giải thích một số hiện tượng, sự vật bằng lý thuyết tế bào.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA:

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Người ta không dùng vật liệu nào dưới đây để làm một chiếc đĩa đựng thức ăn?

- A. Thủy tinh. B. Cao su. C. Nhựa. D. Sứ.

Câu 2: Vật liệu nào dưới đây dẫn điện tốt?

- A. Thủy tinh. B. Cao su.
C. Nhựa. D. Kim loại.

Câu 3: Dây dẫn điện thường có lõi bằng đồng, vỏ bằng nhựa vì?

- A. Đồng dẫn điện kém còn nhựa thì dẫn điện tốt.
B. Đồng và nhựa đều dẫn điện kém.

C. Đồng và nhựa đều dẫn điện tốt.

D. Đồng dẫn điện tốt còn nhựa thì dẫn điện kém.

Câu 4: Hành động nào dưới đây là gây hại đến môi trường?

A. Sử dụng túi giấy thay cho túi nylon.

B. Tái sử dụng chai lọ bằng thủy tinh.

C. Phân loại rác thải sinh hoạt.

D. Vứt pin đã sử dụng vào thùng rác.

Câu 5: Để sản xuất vôi sống, cần sử dụng nguyên liệu gì?

A. Cát.

B. Đá vôi.

C. Quặng bauxite.

D. Dầu mỏ.

Câu 6: Từ đất, đá, cát có thể sản xuất được?

A. Đồ nhựa, cao su.

B. Vôi sống.

C. Đồ gỗ.

D. Thủy tinh, xi măng, đồ gốm.

Câu 7: Chọn phát biểu sai khi nói về đá vôi.

A. Thành phần chủ yếu của đá vôi là calcium carbonate.

B. Đá vôi là thành phần chính của cao su, xà phòng.

C. Phần được làm từ đá vôi.

D. Dùng đá vôi để sản xuất vôi sống.

Câu 8: Chọn phát biểu sai khi nói về nhiên liệu?

A. Nhiên liệu là chất cháy được.

B. Nhiên liệu luôn tồn tại ở thể rắn.

C. Nhiên liệu dễ bắt lửa.

D. Nhiên liệu cháy thì tỏa nhiều nhiệt.

Câu 9: Nhiên liệu nào dưới đây tồn tại ở thể lỏng?

A. Xăng.

B. Gỗ.

C. Than đá.

D. Gas.

Câu 10: Nhiên liệu hóa thạch

A. là đá chứa ít nhất 50% xác động vật và thực vật.

B. là nguồn nhiên liệu tái tạo.

C. chỉ bao gồm dầu mỏ, than đá.

D. là nhiên liệu hình thành từ xác sinh vật bị chôn vùi và biến đổi hàng triệu năm trước.

Câu 11: Chọn phát biểu đúng.

A. Than đá và khí thiên nhiên thường tồn tại cùng nhau trong mỏ than.

B. Dầu mỏ là loại nhiên liệu gây ô nhiễm nhiều nhất trong nguồn nhiên liệu hóa thạch.

C. Than đá, dầu mỏ và khí thiên nhiên được tạo thành cách đây hàng triệu năm do sự phân hủy các thảm thực vật ở điều kiện có oxygen.

D. Than đá khi đốt sinh ra nhiều chất độc hại.

Câu 12: Chọn phát biểu sai.

A. Thức ăn của con người ở dạng lương thực và thực phẩm.

B. Lương thực và thực phẩm dễ bị hư hỏng nhất là trong môi trường nóng ẩm.

C. Lương thực và thực phẩm khi bị hỏng cũng không sinh ra chất có hại cho cơ thể.

D. Thức ăn được cơ thể chuyển hóa thành năng lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.

Câu 13: Carbohydrate là tên gọi chung của nhóm chất chứa

- A. tinh bột, đường và chất xơ.
- B. tinh bột và chất xơ.
- C. tinh bột và đường.
- D. tinh bột.

Câu 14: Chất tinh khiết

- A. có tính chất khó xác định.
- B. có tính chất thay đổi tùy thuộc vào thành phần.
- C. chỉ có một chất duy nhất.
- D. chứa từ hai chất trở lên.

Câu 15: Những vật thể nào dưới đây là hỗn hợp?

- A. Đinh sắt, khí oxygen, nước tinh khiết.
- B. Nước cam, thìa bạc, không khí.
- C. Nước chanh, gang, thép.
- D. Thép, nước đường, muối.

Câu 16: Hỗn hợp nào dưới đây là dung dịch?

- A. Hỗn hợp nước và bột mì.
- B. Hỗn hợp nước và cát.
- C. Hỗn hợp nước và đường.
- D. Hỗn hợp nước và dầu ăn.

Câu 17: Chọn phát biểu sai. Quá trình hòa tan một chất rắn xảy ra nhanh hơn khi

- A. Chất rắn được trộn.
- B. Chất rắn được nghiền thành bột mịn.
- C. Chất rắn được làm lạnh trước.
- D. Chất rắn được khuấy.

Câu 18: Có 4 cốc nước với nhiệt độ khác nhau: Cốc 1 đựng nước có nhiệt độ 50°C , Cốc 2 đựng nước có nhiệt độ 25°C , Cốc 3 đựng nước có nhiệt độ 75°C , Cốc 4 đựng nước có nhiệt độ 35°C . Hỏi cho 2 thìa đường vào mỗi cốc thì cốc nào đường tan nhanh nhất?

- A. Cốc 1.
- B. Cốc 2.
- C. Cốc 3.
- D. Cốc 4.

Câu 19: Khu đun canh riêu cua, thấy lớp riêu cua nổi lên trên có thể hớt lớp riêu cua ra bát bằng thìa. Quá trình này sử dụng phương pháp tách chất nào?

- A. Cô cạn.
- B. Chiết.
- C. Lắng, gạn.
- D. Lọc.

Câu 20: Trong các tế bào dưới đây, tế bào nào dài nhất?

- A. Tế bào mô phân sinh ngọn
- B. Tế bào thần kinh
- C. Tế bào thịt quả cà chua
- D. Tế bào tép bưởi

Câu 21: Trong tế bào thực vật, bào quan nào thường có kích thước rất lớn, nằm ở trung tâm tế bào và đóng vai trò trong việc duy trì áp suất thẩm thấu?

- A. Nhân
- B. Ti thể
- C. Lục lạp
- D. Không bào

Câu 22: Ở tế bào thực vật, bộ phận nào là ranh giới trung gian giữa thành tế bào và tế bào chất?

- A. Nhân
- B. Màng sinh chất
- C. Lục lạp
- D. Không bào

Câu 23: Trong tế bào, bộ phận nào có chức năng điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào?

- A. Nhân
- B. Màng sinh chất
- C. Tế bào chất
- D. Thành tế bào

Câu 24: Trong các bộ phận sau, có bao nhiêu bộ phận có ở cả tế bào thực vật và tế bào động vật?

- 1. Tế bào chất
- 2. Màng sinh chất
- 3. Thành tế bào
- 4. Nhân

A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

Câu 25: Các tế bào vảy hành thường có hình lục giác, thành phần nào của chúng quyết định điều đó?

- A. Nhân
- B. Thành tế bào
- C. Màng sinh chất
- D. Tế bào chất

Câu 26: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

..... là nhóm tế bào có hình dạng, cấu tạo giống nhau và cùng nhau đảm nhiệm một chức năng nhất định.

- A. Bào quan
- B. Mô
- C. Hệ cơ quan
- D. Cơ thể

Câu 27: Một tế bào mẹ sau khi phân chia (sinh sản) sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

A. 5 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 28: Hiện tượng nào dưới đây không phản ánh sự lớn lên và phân chia tế bào?

- A. Sự gia tăng diện tích bề mặt của một chiếc lá
- B. Sự tăng dần kích thước của một củ khoai lang
- C. Sự vươn cao của thân cây tre
- D. Sự xẹp và phồng của tế bào khí khổng

Câu 29: Một tế bào mô phân sinh ở thực vật tiến hành phân chia liên tiếp 4 lần. Hỏi sau quá trình này, số tế bào con được tạo thành là bao nhiêu?

A. 4 B. 32 C. 8 D. 16

Câu 30: Quá trình phân chia tế bào gồm 2 giai đoạn là:

- A. phân chia nhân và tế bào chất
- B. lớn lên và phân chia nhân
- C. trao đổi chất và phân chia tế bào chất
- D. lớn lên và tế bào chất

Câu 31: Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

- A. Cây hoa hồng
- B. Cây cầu
- C. Chiếc xe
- D. Ngôi nhà

Câu 32: Tế bào nào sau đây quan sát được bằng mắt thường?

- A. Tế bào vi khuẩn
- B. Tế bào động vật
- C. Tế bào trứng cá
- D. Tế bào thực vật

Câu 33: Việc phân chia trong tế bào giúp cơ thể:

- A. cung cấp năng lượng
- B. phản ứng với kích thích
- C. Thải khí cacbonic
- D. lớn lên và sinh sản

Câu 34: Tế bào cơ vân thực hiện chức năng nào dưới đây?

- A. Bảo vệ
- B. Dẫn truyền nước, muối khoáng, dinh dưỡng
- C. Vận động
- D. Cảm ứng

Câu 35: Thành phần nào sau đây không thuộc tế bào nhân sơ?

- A. Màng tế bào
- B. Chất tế bào
- C. Vùng nhân
- D. Ti thể

Câu 36: Tại sao mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau?

- A. Để chúng tồn tại lâu

B. Các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng

C. Để phù hợp với chức năng của chúng

D. Tạo sự đa dạng của các loài

Câu 37: Cho các hệ cơ quan sau:

- | | | |
|--------------|-----------------|-----------------|
| 1. Hệ hô hấp | 2. Hệ chồi | 3. Hệ tuần hoàn |
| 4. Hệ rễ | 5. Hệ thần kinh | 6. Hệ bài tiết |

Số hệ cơ quan thuộc cơ thể người:

- A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

Câu 38: Cho các phát biểu sau đây:

1. Cơ thể đa bào có cấu tạo nhiều tế bào
2. Cơ thể đa bào là cơ thể cấu tạo từ một số tế bào
3. Không có cơ thể đơn bào nào có thể nhìn thấy bằng mắt thường
4. Chỉ có cơ thể đa bào có khả năng di chuyển
5. Cơ thể đơn bào có thể là sinh vật nhân sơ hoặc sinh vật nhân thực

Số phát biểu đúng:

- A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

Câu 39: Cho các loại mô sau:

- | | | |
|---------------|-----------------|-----------------|
| 1. Mô biểu bì | 2. Mô thần kinh | 3. Mô dẫn |
| 4. Mô cơ bản | 5. Mô liên kết | 6. Mô phân sinh |

Lá cây được cấu tạo từ bao nhiêu loại mô có ở trên:

- A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Câu 40: Cho các loài sau:

- | | | |
|--------------------|------------|-----------------|
| 1. Tảo lục | 2. Con thỏ | 3. Cây hoa hồng |
| 4. Vi khuẩn E.coli | 5. Nấm men | 6. Con cá |

Có bao nhiêu cơ thể đơn bào?

- A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Câu 41: Cho các loài sinh vật sau:

- | | | |
|-------------|-------------------|--------------------|
| 1. Vi khuẩn | 2. Trùng roi xanh | 3. Cây dâu tây |
| 4. Con gà | 5. Tảo silic | 6. Trùng biến hình |

Có bao nhiêu cơ thể đa bào?

- A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Em hãy liệt kê tính chất của các vật liệu theo mẫu dưới đây:

Tính chất	Cứng	Mềm dẻo	Đàn hồi	Dễ uốn	Dẫn điện	Dẫn nhiệt	Trong suốt
Vật liệu							
Kim loại							
Gỗ							
Thủy tinh							
Cao su							
Gốm							
Nhựa							

Câu 2: Em hãy cho biết nguyên liệu chính để chế biến thành:

a. Đường ăn. b. Gạch. c. Xăng.

Câu 3: a. Hãy nêu các nhóm chất dinh dưỡng quan trọng cho cơ thể người.

b. Em hãy nêu một số cách để bảo quản lương thực – thực phẩm.

Câu 4: Trong nước biển có hòa tan nhiều muối, trung bình cứ 100 g nước biển có 3,5 gam muối ăn tan. Hỏi từ 1 tấn nước biển sẽ thu được bao nhiêu kg muối ăn?

Câu 5: Đun vỏ chanh trong nước, thu lấy hơi, làm lạnh hơi thu được hỗn hợp tinh dầu chanh và nước. Hãy trình bày cách để thu được tinh dầu chanh.

Câu 6: So sánh điểm giống và khác nhau giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

Câu 7: Em hãy cho biết thành phần nào giúp thực vật cứng cáp dù không có hệ xương nâng đỡ như ở động vật? Thành phần nào giúp thực vật có khả năng tự tổng hợp chất hữu cơ?

Câu 8: Trình bày ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào?

Câu 9: Nếu khi em nhìn Trái đất từ vũ trụ, em sẽ thấy hầu hết các vùng đất liền có màu xanh lá cây. Hãy cho biết màu xanh đó do đâu?

Long Biên, ngày 30 tháng 11 năm 2021

NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG

TỔ TRƯỞNG CM

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã kí)

(đã kí)

(đã kí)

Nguyễn Thị Thanh Mai

Nguyễn Thị Thanh Thúy

Cao Thị Phương Anh

(đã kí)

Lương Thị Kim Yến